

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Mai Hương

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Minh T, sinh năm: 1986, tại Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087086017608; Thường trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Minh T1 (đã chết) và con bà: Lê Thị Mỹ K; Vợ: Lâm Thị Bích N (đã chết), có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án: có 01 tiền án theo Bản án số 115/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội: “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí, chưa bồi thường phần Dân sự; Tiền sự: không; Nhân thân: Theo Bản án số 299/HSST ngày 15/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*”. Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 25/7/2023 (có mặt).

2/ Nguyễn Đức H, sinh năm: 1989, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước số: 038089039560; Thường trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức B và con bà: Phạm Thị T2; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 25/7/2023 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lưu Uyên N1, sinh năm 1998

Địa chỉ: A, tỉnh lộ 43, khu phố B, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Ông Phạm Thành L, sinh năm 2006
Địa chỉ: 2 N, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt).
3. Bà Trương Văn L1, sinh năm 2004
Địa chỉ: B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).
4. Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 2005
Địa chỉ: B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).
5. Anh Nguyễn Minh T3
Địa chỉ: 4 khu phố P, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
6. Ông Nguyễn Văn P
Địa chỉ: H V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Long An. (vắng mặt).
7. Chị Hồ Thị Thùy D, sinh năm 1999
Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/7/2023, Công an phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số: 251/9, đường N, Khu phố B, phường B Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 38B1 – 263.23 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên phải của H đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. H khai là ma túy đá mua của Đỗ Minh T vào lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày, H đã mua ma túy của T được 07 lần. Từ lời khai của H, Công an phường B tiến hành kiểm tra nhà của T tại số B, đường N, khu phố B, phường B Thành phố T phát hiện trong phòng trọ của T có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 07 gói nylon chứa tinh thể không màu nên đã mời T cùng Lưu Uyên N1, Phạm Thành L, Trương Văn L1 và Nguyễn Thị Kim Y về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, xác định: Đỗ Minh T và Lưu Uyên N1 là những người nghiện ma túy thuê nhà trọ ở khu vực phường B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. T thường hay mua ma túy đá của 01 người tên V (chưa rõ lai lịch) ở Khu Công nghiệp Đ về sử dụng. Khoảng tháng 6/2023, T quen Phạm Thành L (sống lang thang ở Chợ đầu mối T) nên rủ L về nhà ở cùng và thỉnh thoảng T cho L sử dụng ma túy cùng (không nhớ rõ ngày). Đầu tháng 7/2023, T chuyển về thuê nhà trọ tại nhà số: 2, đường N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, thỉnh thoảng N1 qua chơi và có hôm thì ngủ lại và T có cho N1 sử dụng ma túy cùng (không nhớ rõ ngày). Cách ngày bị bắt khoảng nửa tháng, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Lần đầu T mua ma túy đá của 01 người tên V (chưa rõ lai lịch) ở Khu Công nghiệp Đ cách ngày bị bắt khoảng nửa tháng, lần cuối vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/7/2023. Mỗi lần T mua 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng sau đó mang về nhà phân thành 08-10 gói nhỏ bán giá 300.000 đồng/1 gói và T cất ma túy trong hộp thiếc để trên bàn uống nước nhà trọ. Người đầu tiên mua ma túy của T là 01 người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) và H1 giới thiệu cho khoảng 6 – 7 người nữa T không

biết tên những người đến mua ma túy. Thiện bán ma túy được khoảng 02 ngày thì hết và lấy đợt khác của V1. Trong số những người mua ma túy của T thì có Nguyễn Đức H đã mua ma túy của T được 06 lần tại trước nhà của T (không nhớ rõ ngày mua), mỗi lần T bán ma túy cho H với giá 300.000 đồng/1 gói. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/7/2023, N1 đến nhà T chơi, đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T lấy ma túy bỏ vào nỏ để hút rồi đặt xuống, L cũng cầm nỏ hút 02 hơi sau đó L bỏ đi chơi. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T lấy gói ma túy ra đổ vào nỏ hút 02 hơi rồi để nỏ xuống nền nhà, N1 cũng cầm lên hút 02 hơi. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/7/2023 thì có Trương Văn L1, Nguyễn Thị Kim Y đến nhà T chơi. Lúc này, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra và châm lửa hút thì L1, N1 cũng cùng hút ma túy chung, Y không hút ma túy. Hút ma túy xong, T chở N1 đi thuê khách sạn ngủ nhường lại nhà cho L1, Y ngủ. Do say rượu nên Y ngủ trước, do sợ Y biết L1 hút ma túy nên L1 cầm bình ma túy vào nhà vệ sinh và hút hết số ma túy còn lại trong nỏ, rồi để bình sử dụng ma túy gần chân bàn uống nước và đi ngủ. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/7/2023, T chở N1 về nhà thấy L1, Y vẫn còn ngủ, L chưa về. Thấy T, N1 về nhà thì Y, Lột thức dậy. T, N1 đi chợ mua đồ về nấu cơm, khi vừa về đến nhà thì T nhận được điện thoại Zalo tài khoản là Đức H của Nguyễn Đức H hỏi còn ma túy không, T nói có. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 38B1 – 263.23 đi từ Khu Công nghiệp T đến nhà T mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng rồi H ra về. Ăn cơm xong, T lấy ra một gói ma túy ra đổ vào nỏ và châm lửa hút, N1, L1, Y không hút mà đi ngủ. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường B kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 8167/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đức H và hình dấu Công an phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2563g, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 07 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Minh T và hình dấu Công an phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2434g, loại Methamphetamine

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi: Vụ 1633/23 8167 G1, các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y1, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,2267g;

- 01 gói niêm phong ghi: Vụ 1633/23 8167 G2, các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y1, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 1,0924g;

- 01 hộp thiếc màu xanh, trắng;

- 01 chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ, được đục 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu và 01 ống hút nhựa màu trắng, xanh (dụng cụ sử dụng ma túy);

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng được cắt vát 01 đầu, 01 đầu hàn kín;

- 01 cái kéo bằng kim loại;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, sim số 09338785815;

- 01 điện thoại di động hiệu S A11, sim số 0396148713, 0828866132.

- 01 xe mô tô biển số: 61T6-6252, số khung: LC150FMG-00603638, số máy: YX100-Y0022238, thu giữ của T, T khai nhận đã mua lại của người khác để sử dụng nhưng không có giấy đăng ký xe. Kết luận giám định số: 6647/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng K1, Công an Thành phố H: số khung: LC150FMG-00603638, số máy: YX100-Y0022238 của chiếc xe không bị mài đục.

Qua xác minh biển số và xe không cùng một chiếc xe, biển số 61T6-6252 do anh Nguyễn Minh T3, nơi thường trú: 46/1 khu phố P, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương) đăng ký đứng tên, anh T3 đã bán xe cho người khác từ năm 2013 nhưng không làm thủ tục sang tên, không nhớ người mua, không có yêu cầu gì đối với chiếc xe; Xác minh xe mô tô có số khung: LC150FMG-00603638, số máy: YX100-Y0022238, có biển số thật là 62F4-8666, do ông Nguyễn Văn P, nơi thường trú: 08, đường V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Long An đứng tên đăng ký sở hữu, hiện nay ông P đã đi khỏi địa phương nên không làm việc được; Qua tra cứu chiếc xe và biển số xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng xe bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã đăng tin trên báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe nhưng không có ai liên hệ làm việc.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 38B1 – 263.23, thu giữ của H, qua xác minh chủ sở hữu là chị Hồ Thị Thùy D. Ngày 25/7/2023, chị D cho H mượn chiếc xe trên để đi công việc sau đó H tự ý sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị D.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức đã truy tố:

- Bị cáo Đỗ Minh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố; Các bị cáo thành khẩn khai báo và bày tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội

“*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định và vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với các tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, sim số 09338785815 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, sim số 0396148713, 0828866132 của bị cáo T và H có liên quan đến hành vi phạm tội; Cho đăng tải phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 xe mô tô có số khung: LC150FMG-00603638, số máy: YX100-Y0022238 của của bị cáo T không rõ nguồn gốc sử dụng; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số xe 61T6-6252; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thùy D đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 38B1 – 263.23 cho bị cáo H mượn nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đề nghị xử lý án phí theo quy định.

Bị cáo T không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai, có hại cho xã hội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai, có hại cho xã hội, hiện bị cáo có vợ chưa cưới đang mang thai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng từ ngày 10/7/2023 đến ngày 25/7/2023, Đỗ Minh T đã 06 lần bán ma túy cho Nguyễn Đức H để H sử dụng với giá tiền 300.000 đồng/1 gói tại nhà số: 251/7, đường N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 25/7/2023, T vừa bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,2563g, loại Methamphetamine cho H thì H bị bắt quả tang, tiến hành truy xét bắt quả tang T đang tàng trữ 1,2434g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người nghiện. Do vậy, bị cáo đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, T còn có hành vi nhiều lần tổ chức cho Lưu Uyên N1, Phạm Thành

L, Trương Văn L1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số: 2, đường N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” là những tình tiết định khung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Đức H có nhu cầu sử dụng ma túy nên mua của Đỗ Minh T loại Methamphetamine, khối lượng 0,2925g để sử dụng thì bị bắt quả tang nên đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm bởi ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm tăng tệ nạn nghiện ma túy và nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn bất chấp hậu quả xảy ra, cố ý phạm tội thể hiện sự liều lĩnh và xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Đồng thời cần phạt bổ sung bị cáo T một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lưu Uyên N1, Phạm Thành L, Trương Văn L1 là những người nghiện ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã chuyển địa phương để xử lý hành chính.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có một tiền án chưa được xóa án tích theo Bản án số 115/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội: “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra nhân thân bị cáo T đã từng bị xét xử về tội: “*Cướp tài sản*” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định và vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với các tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, sim số 09338785815 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, sim số 0396148713, 0828866132 của bị cáo T và H có liên quan đến hành vi phạm tội;

- Cho đăng tải phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 xe mô tô có số khung: LC150FMG-00603638, số máy: YX100-Y0022238 của bị cáo T không rõ nguồn gốc sử dụng; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số xe 61T6-6252;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thùy D đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 38B1 – 263.23 cho bị cáo H mượn nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T: 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 08 (tám) năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi: Vụ 1633/23 8167 G1, các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y1, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,2267g; 01 gói niêm phong ghi: Vụ 1633/23 8167 G2, các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y1, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 1,0924g; 01 hộp thiếc màu xanh,

trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng được cắt vát 01 đầu, 01 đầu hàn kín; 01 chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ, được đục 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu và 01 ống hút nhựa màu trắng, xanh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 cái kéo bằng kim loại; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số xe 61T6-6252;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, sim số 09338785815 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, sim số 0396148713, 0828866132 của bị cáo T và H.

- Giao cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp xe mô tô có số khung: LC150FMG-00603638, số máy: YX100-Y0022238. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung quỹ nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/115C ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo và chị Hồ Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- TOÀ**
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN**

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT. **Đinh Khắc Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN

